

Số: **3084** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **06** tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Chế biến gỗ Xuất khẩu Đức Tâm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Vĩnh Cửu tại Tờ trình số 166/TTr-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 312/TTr-LĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Chế biến gỗ Xuất khẩu Đức Tâm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí hỗ trợ là 346.480.000 đồng (ba trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng chẵn), cụ thể như sau:

1. Số người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên là 88 người với kinh phí hỗ trợ là 326.480.000 đồng.



2. Số người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi là 17 người (19 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 19.000.000 đồng.

3. Số người lao động mang thai là 01 người với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng.

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Vĩnh Cửu chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi





**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN GỖ XUẤT KHẨU ĐỨC TÂM**

(Đính kèm theo Quyết định số **3084** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **9** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I. Hồ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Nguyễn Minh Quân	Phó Giám Đốc	Không xác định thời hạn	02/01/2016	7516091006	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				271554296
2	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	XNK	Không xác định thời hạn	01/08/2009	7509076326	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				272026551
3	Nguyễn Duy Mỹ Thủy	Kế Toán	Không xác định thời hạn	05/04/2001	4702020575	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				271524861
4	Bùi Thị Hồng Thu	Kế Toán	Không xác định thời hạn	02/05/2019	6623123825	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				241471577
5	Nguyễn Thị Cẩm Giang	Kế Toán	Không xác định thời hạn	27/06/2014	7514156524	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				272164483
6	Lê Văn Đạo	Bảo Vệ	Không xác định thời hạn	01/10/2010	7510184755	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				270662915
7	Trương Văn Ba	Bảo Vệ	Không xác định thời hạn	01/06/2013	7513154981	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				270362968
8	Trịnh Minh Tự	Tinh chế	Không xác định thời hạn	01/09/2012	4707180465	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				272455071
9	Lê Anh Tuấn	Xưởng sơn	Không xác định thời hạn	01/10/2018	4520691119	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				197163541
10	Đinh Xuân Thìn	Xưởng sơn	Không xác định thời hạn	26/02/2009	4702011671	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				272463944
11	Nguyễn Văn Vững	Tinh chế	Không xác định thời hạn	02/05/2016	7415131071	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				113222801
12	Nguyễn Anh Trường Phong	Cơ khí	Không xác định thời hạn	01/11/2006	4707067486	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				321030094
13	Trịnh Minh Hải	Tinh chế	Không xác định thời hạn	01/09/2012	4707067475	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				272455448

14	Trịnh Hồng Quân	Tinh chế	Không xác định thời hạn	01/03/2017	4706053079	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				271806995
15	Hoàng Văn Chiến	Tinh chế	Không xác định thời hạn	01/03/2018	3821402270	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				171744412
16	Phạm Văn Sơn	Tinh chế	Không xác định thời hạn	16/08/2011	7409017422	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				271511399
17	Trần Minh Thức	Xe nâng	Không xác định thời hạn	01/08/2003	4704038992	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				271209614
18	Nguyễn Hồng Cầu	Tinh chế	Không xác định thời hạn	01/03/2018	9622897092	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				381141539
19	Nguyễn Cao Thắng	XNK	Không xác định thời hạn	01/07/2021	4702020580	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				270392397
20	Danh Chung	Tinh chế	Không xác định thời hạn	25/12/2013	7510184756	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				371330210
21	Đinh Đoàn Anh	Tinh chế	Không xác định thời hạn	01/08/2007	4707131458	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				371258975
22	Thị Mỹ Dung	Tinh chế	Không xác định thời hạn	10/03/2015	7515102636	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				370792311
23	Đinh Văn Thanh	Tinh chế	Không xác định thời hạn	01/07/2015	7515109139	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				023343861
24	Thị Nga	Xưởng Sơn	Không xác định thời hạn	01/02/2011	7510182289	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				371555156
25	Danh Thu	Xưởng Sơn	Không xác định thời hạn	28/12/2012	7510184750	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				371448832
26	Phan Thị Kiều	Tinh chế	Không xác định thời hạn	04/10/2016	4707168257	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				365585191
27	Mai Văn Khởi	Tinh chế	Không xác định thời hạn	04/10/2016	4707168243	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				365418039
28	Đặng Thị Kim Anh	Xưởng Sơn	Không xác định thời hạn	02/12/2016	7510184197	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				270951146
29	Đặng Thị Thu Oanh	Xưởng Sơn	Không xác định thời hạn	02/12/2016	7510140788	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				271801878
30	Nguyễn Văn Thái	Tinh chế	Không xác định thời hạn	01/03/2017	7512179808	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				381073254
31	Nguyễn Thị Tím	Tinh chế	Không xác định thời hạn	03/05/2017	7516178136	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				341572412
32	Nguyễn Thị Hà	Tinh chế	Không xác định thời hạn	01/08/2017	7516178429	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				073265212
33	Bùi Thị Quế	Xưởng Sơn	Không xác định thời hạn	01/09/2017	7516178625	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				050971224
34	Nguyễn Văn Bảo	Tinh chế	Không xác định thời hạn	01/10/2017	7508235845	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				381384653
35	Nguyễn Văn Nhu	Tinh chế	Không xác định thời hạn	01/10/2017	9622530584	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				381141548

36	Cao Hoàng Bá	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	01/12/2017	9222703402	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				361657923
37	Trần Thị Lãng	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	01/12/2017	9222703405	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				362340098
38	Đặng Thị Thủy Dương	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	01/12/2017	9222703403	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				361693478
39	Đinh Văn Dự	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	01/12/2017	6622818172	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				240466240
40	Phan Hoàng Lây	Xưởng Son	Không xác định thời hạn	01/12/2017	9622201957	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				381327180
41	Nguyễn Diễm Kiều	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	01/12/2017	9622637600	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				381882248
42	Lê Thị Thanh Nga	Xưởng Son	Không xác định thời hạn	01/03/2017	7516177023	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				285564836
43	Trần Thị Thắm	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	01/03/2018	9321834670	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				364087159
44	Phạm Ngọc Đào	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	01/03/2018	7526673582	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				272793932
45	Tổng Văn Trường	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	02/04/2018	7526695885	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				272588361
46	Bùi Thị Quý	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	01/03/2018	3422441249	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				152180626
47	Danh Tinh	Xưởng Son	Không xác định thời hạn	01/03/2018	9123851080	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				371854274
48	Lê Thị Bé Hằng	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	02/04/2018	7516143414	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				381758027
49	Nguyễn Thị Nhính	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	02/04/2018	8421551152	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				334531208
50	Nguyễn Thanh Tuấn	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	02/04/2018	9622912606	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				381473912
51	Nguyễn Thị Hồng Đào	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	01/06/2018	8421659495	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				334762884
52	Thị Thành Đa	Xưởng Son	Không xác định thời hạn	01/03/2021	9123995525	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				371797555
53	Cao Hoàng Nam	Xưởng Son	Không xác định thời hạn	01/09/2018	7524362726	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				272053449
54	Nguyễn Văn Hạnh	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	01/09/2018	7526801728	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				271727201
55	Trương Văn Ngo	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	01/10/2018	9221813906	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				0920620022 00
56	Nguyễn Văn Tông	Xưởng Son	Không xác định thời hạn	01/08/2019	9421780113	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				365012834
57	Nguyễn Thị Út	Tỉnh chế	Không xác định thời hạn	01/08/2019	9622582514	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				381632252

58	Nguyễn Tuấn Phát	Cơ Khí	Không xác định thời hạn	02/03/2020	8723348254	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				341549141
59	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Xưởng Sơn	Không xác định thời hạn	02/03/2020	9321558017	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				363723188
60	Võ Quang Minh	Xưởng Sơn	Xác định thời hạn	01/07/2020	5621390178	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				225008524
61	Thị Kim Xinh	Xưởng Sơn	Không xác định thời hạn	02/08/2020	9124053293	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				371947463
62	Dương Thị Kiêm	Tinh chế	Không xác định thời hạn	02/08/2020	9621802532	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				380898206
63	Lê Thanh Bình	Nhà Bếp	Xác định thời hạn	02/08/2020	9222840330	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				361525729
64	Nguyễn Văn Ngán	Tinh chế	Xác định thời hạn	02/08/2020	9321859905	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				363816734
65	Nguyễn Văn Núp	Tinh chế	Xác định thời hạn	01/10/2020	8724037336	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				341062323
66	Trần Thị Thủy	Xưởng Sơn	Xác định thời hạn	02/11/2020	9521879901	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				385435418
67	Bùi Thị Bình	Xưởng Sơn	Xác định thời hạn	01/11/2020	1421153627	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				050947056
68	Nguyễn Sơn Thủy	Bảo Vệ	Xác định thời hạn	02/01/2021	7510002936	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				271387045
69	Tổng Triều Lam	Xưởng Sơn	Không xác định thời hạn	01/12/2020	7526830144	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				361776379
70	Nguyễn Đức Thắng	Bảo Vệ	Không xác định thời hạn	01/03/2021	7910107495	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				270381901
71	Võ Ngọc Huyền	Xưởng Sơn	Xác định thời hạn	01/04/2021	9622139536	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				382043849
72	Liêu Mạnh	Xưởng Sơn	Xác định thời hạn	01/04/2021	7516195259	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				352340349
73	Lý Thị Hồng Đào	Tinh chế	Xác định thời hạn	03/05/2021	9422671291	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				366092495
74	Đỗ Khương	Tinh chế	Xác định thời hạn	03/05/2021	9421822100	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				365867953
75	Danh Thị Kim Chi	Xưởng Sơn	Xác định thời hạn	03/05/2021	9321450210	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				363919108
76	Danh Dư	Xưởng Sơn	Xác định thời hạn	03/05/2021	9321448090	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				364107132
77	Thị Lang	Xưởng Sơn	Xác định thời hạn	03/05/2021	9122647843	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				371429488
78	Đặng Chí Nguyễn	Kho	Xác định thời hạn	01/06/2021	9621516582	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				381917858
79	Hồ Văn Beo	Tinh chế	Xác định thời hạn	01/06/2021	9521358270	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				385524779

80	Lâm Việt Ngân	Tỉnh chế	Xác định thời hạn	01/07/2021	9520984115	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				385104782*
81	Nguyễn Văn Tình	Tỉnh chế	Xác định thời hạn	01/07/2021	9122850192	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				370877065
82	Phạm Thị Muội	Xương son	Xác định thời hạn	01/07/2021	7524359360	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				381558131
83	Nguyễn Văn Thanh	Xương son	Xác định thời hạn	01/07/2021	7508235850	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				334120191
84	Nguyễn Thị Lý	Tỉnh chế	Xác định thời hạn	01/07/2021	7524442680	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				340605745
85	Bùi Đức Ngọc	Tỉnh chế	Xác định thời hạn	01/07/2021	4707089968	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				0380810172 60
86	Nguyễn Hoàng Linh	Xương son	Xác định thời hạn	01/07/2021	8421689889	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				334981910
87	Nguyễn Kim Quyên	Tỉnh chế	Xác định thời hạn	01/07/2021	9622897091	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				381919516
88	Phạm Thanh Sơn	Tỉnh chế	Xác định thời hạn	01/07/2021	9520984116	04/08/2021	04/08/2021	12/09/2021	3.710.000				385236873
Cộng: 88 người lao động										326.480.000			

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	Lê Nguyễn Kim Quyên	03/10/2016			1.000.000				272026551
2	Nguyễn Thị Cẩm Giang	Thái Nguyễn Kim Tuyền	23/05/2019			1.000.000				272164483
3	Nguyễn Văn Vầng	Nguyễn Minh Duy	27/05/2019			1.000.000				113222801
4	Nguyễn Anh Trường Phong	Nguyễn Trần Bảo An	16/02/2019			1.000.000				321030094
5	Đinh Doãn Anh	Đinh Văn Khôi	26/09/2019			1.000.000				371258975
6	Nguyễn Thị Hà	Tô Nguyễn Hà Vy	30/09/2018			1.000.000				073265212
7	Bùi Thị Quý	Đỗ Thị Thu Huyền	02/03/2020			1.000.000				152180626
8	Lê Thị Bé Hằng	Trần Phước Quân	23/09/2019			1.000.000				381758027
		Trần Lê Ngọc Trâm	17/03/2017			1.000.000				
9	Nguyễn Thị Hồng Đào	Nguyễn Khánh Phương	18/03/2019			1.000.000				334762884
10	Thị Thành Đa	Danh Đại	23/06/2020			1.000.000				371797555
		Cao San Mỹ	19/11/2018			1.000.000				
11	Cao Hoàng Nam	Cao Phú Quý	30/11/2020			1.000.000				272053449

12	Nguyễn Tuấn Phát	Nguyễn Tuấn Đạt	09/05/2021			1.000.000				341549141
13	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phạm Nguyễn Tường Vy	23/06/2018			1.000.000				363723188
14	Thị Kim Xinh	Đỗ Thị Kim Dung	30/12/2018			1.000.000				371947463
15	Lý Thị Hồng Đào	Đỗ Khánh Tuyền	04/02/2017			1.000.000				366092495
16	Danh Thị Kim Chi	Danh Thị Ngọc Thu	14/06/2019			1.000.000				363919108
17	Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Hoàng Anh	29/04/2019			1.000.000				334120191
	Cộng: 19 trẻ em					19.000.000				

III. Hỗ trợ người lao động đang mang thai

TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1.000.000				363723188
	Cộng: 01 người lao động	1.000.000				
	TỔNG CỘNG			346.480.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 346.480.000 đồng
(Ba trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi